TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 23/2019/HNGĐ-PT Ngày 23-8-2019 V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con chung	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thu

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Mai Hương

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2019/TLPT-HNGĐ ngày 27-6-2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 275/2019/HNGĐ-ST ngày 16-5-2019 của Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 97/2019/QĐ-PT ngày 31 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1978; cư trú tại: xã G, huyện G, tỉnh N.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Đức K, sinh năm 1979; nơi công tác: Ban chỉ huy quân sự huyện G, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn: Anh Bùi Đức K

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị H, Anh K có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 3 năm 2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là Chị Đoàn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Bùi Đức K tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N vào ngày 05 tháng 01 năm 2004.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2005 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do Anh K không quan tâm chăm sóc vợ con, hay uống rượu mỗi lần uống rượu thường xúc phạm chị. Đã nhiều lần Anh K yêu cầu chị ly hôn. Hai bên gia đình nhiều lần khuyên và hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2018 đến nay. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh K.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Phương A(giới tính: Nữ), sinh ngày 14-10-2004 và Bùi Đức A (giới tính: Nam), sinh ngày 02-10-2010. Nếu ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Đức A vì cháu Đức Anh đang học tiểu học tại trường chị đang công tác. Anh K nuôi dưỡng cháu Bùi Phương A vì cháu đã lớn, tự lập được trong sinh hoạt và tự đi học không cần phải có người đưa đón. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26-3-2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn là Anh Bùi Đức K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất như lời trình bày của Chị Đoàn Thị H. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do Chị H hiểu lầm mối quan hệ của anh. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 đến nay. Nay Chị H yêu cầu ly hôn anh không nhất trí, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như Chị H trình bày. Nếu ly hôn, anh đề nghị được nuôi cả hai con, nếu không được anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Đức A, còn cháu Bùi Phương A đã lớn, là con gái nên đề nghị giao cháu Bùi Phương A cho Chị Đoàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 275/2019/HNGĐ-ST ngày 16-5-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đã quyết định. Căn cứ khoản 1 Điều 56,

Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa Chị Đoàn Thị H và Anh Bùi Đức K.

Về nuôi dưỡng con chung: Giao cháu Bùi Phương A (giới tính: Nữ), sinh ngày 14-10-2004 cho Anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Bùi Đức A (giới tính: Nam), sinh ngày 02-10-2010 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H và Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị H và Anh K có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Ngày 27-5-2019 Anh Bùi Đức K kháng cáo xin đoàn tụ. Nếu không đoàn tụ được anh xin nuôi cháu Bùi Đức A, sinh năm 2010.

Tại phiên tòa, Anh K giữ nguyên đơn kháng cáo. Các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về giải quyết vụ án cụ thể là: Anh Bùi Đức K và Chị Đoàn Thị H đều tự nguyện đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Về nuôi dưỡng con chung: Anh K và Chị H đều tự nguyện thỏa thuận giao cháu Bùi Đức A, sinh ngày 02-10-2019 cho Anh K trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Bùi Phương Anh, sinh ngày 14-10-2004 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh K có trách nhiệm giao cháu Bùi Phương A cho Chị H nuôi dưỡng, Chị H có trách nhiệm giáo cháu Bùi Đức A cho Anh K nuôi dưỡng.

Chị H và Anh K có đầy đủ quyền và nghĩa vụ trông nom chăm sóc con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về đường lối giải quyết vụ án, tại phiên tòa phúc thẩm Chị H và Anh K tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc quan hệ hôn nhân và nuôi dưỡng con chung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 300 BLTTDS sửa án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Án phí giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Anh K và Chị H thỏa thuận với nhau về quan hệ hôn nhân và việc nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, sự thỏa thuận của Chị H và Anh K là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định Điều 55, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh K phải nộp là 300.000đ nhưng được đối trừ với số tiền Anh K đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ tại biên lai số 0002279 ngày 27-5-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Anh K đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Sửa bản án sơ thẩm.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Đoàn Thị H và Anh Bùi Đức K.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của Chị H và Anh K về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Giao cháu Bùi Đức A (giới tính: Nam), sinh ngày 02-10-2010 cho Anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Bùi Phương A(giới tính: Nữ), sinh ngày 14-10-2004 cho chị H trực tiếp, nuôi dưỡng. Chị H và Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị H có trách nhiệm giao con chung là Bùi Đức A cho Anh K trực tiếp nuôi dưỡng, Anh K có trách nhiệm giao con chung là Bùi Phương A cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị H và Anh K có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh K phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm Anh K đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0002279 ngày 27-5-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đoàn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí Chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0002114 ngày 19-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh N;
- TANDTP N;
- Chi cục THADSTP N;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vũ Thị Thu